

Bản án số: 1162/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2017
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Phạm Văn Khương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2017, tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02/3/2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1678/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 02/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Diệu Thúy A; nơi cư trú: Số 434/54 đường P, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Quốc P; nơi cư trú: Số 616 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY :

1. Theo đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 22/02/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Trịnh Diệu Thúy A trình bày:

Chị và anh P được Tòa án nhân dân quận G công nhận thuận tình ly hôn năm 2015. Tại quyết định, anh chị thỏa thuận giao con chung tên Bùi Đức M, sinh ngày 11/02/2008 cho anh P trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, bé M sống với chị, anh P nộp tiền học cho cháu hàng tháng. Cuối tháng 12/2016, anh P đón con về sống chung. Đầu tháng 02/2017, cháu liên lạc với chị và

muốn được chuyển về sống chung với mẹ. Vì thế, chị đưa con về sống chung từ tháng 02/2017 cho đến nay. Thời gian cháu sống chung với chị, anh P nhiều lần đến đón con về thăm ông bà nội rồi đưa con trở về. Hiện tại chị đang trực tiếp nuôi cháu M. Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận về pháp lý cho chị được trực tiếp nuôi con chung.

Căn cứ chị xin chuyển quyền nuôi con: Trong cách giáo dục con, đôi lúc anh P chưa sâu sắc, còn nóng tính; Giờ giấc làm việc của anh P không ổn định, không có sự hỗ trợ từ người thân. Nhiều khi anh P và gia đình đi làm, cháu M phải ở nhà một mình. Những lúc như vậy không đảm bảo an toàn cho bé về tâm lý cũng như các vấn đề khác.

2. *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và biên bản hòa giải, bị đơn - Anh Bùi Quốc P trình bày:* Thời gian cháu M sống với anh, anh vẫn chăm sóc cho con tốt về mọi mặt. Trong lúc dạy con học, cháu hơi chậm nên anh có đánh nhẹ chứ anh không làm tổn thương con. Anh P thừa nhận, từ đầu tháng 02/2017 cháu về sống với chị Thúy A cho đến nay. Cháu nhiều lần về thăm ông bà. Giữa gia đình anh và cháu có mối liên hệ tốt.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thúy A, anh không đồng ý. Vì thời gian anh nuôi con, chị Thúy A vẫn được thực hiện quyền, nghĩa vụ của người mẹ.

3. Tại biên bản ghi nhận ngày 30/6/2017, cháu Bùi Đức M có nguyện vọng được sống cùng với chị Thúy A.

4. *Tài liệu, chứng cứ đã thu thập được gồm có :*

- Nguyên đơn đã nộp được tài liệu, chứng cứ sau:

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 920/2015/QĐST-HNGĐ, ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân quận G.

Bản photo: Phiếu chuyển phát nhanh; Chứng minh nhân dân của anh P

Bản sao: Chứng minh nhân dân và hộ khẩu của chị Thúy A; Giấy khai sinh con chung.

Bản chính: Giấy ủy quyền, Giấy giới thiệu, giấy yêu cầu Luật sư và Biên bản thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý.

Bản xác nhận mức lương; Đơn xin xác nhận gửi Tổ trưởng tổ dân phố; Đơn xin xác nhận gửi Cô chủ nhiệm lớp 3/2 trường tiểu học Vạn Tường; Bản photo sổ khai báo tạm vắng, tạm trú; Bản photo tin nhắn ngày 31/1/2017, ngày 05/02/2017.

- Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ.

- Tài liệu Tòa án thu thập được: Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1002/2017/QĐ-CCTLCC ngày 30/6/2017; Biên bản ghi nhận ngày 30/6/2017; Biên bản ghi lời khai ngày 13/6/2017 và 14/6/2017.

5. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 58 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Thúy A phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thúy A

XÉT THẤY :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Thúy A có đơn tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn - anh P cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với anh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã triệu tập anh P nhưng anh P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Trịnh Diệu Thúy A. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 920/2015/QĐST-HNGĐ, ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân quận G, anh chị đã thỏa thuận giao con chung tên Bùi Đức M, sinh ngày 11/02/2008 cho anh P trực tiếp nuôi. Từ tháng 02/2017, chị Thúy A đón con về sống cùng cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Thời gian cháu sống với chị Thúy A, anh P nhiều lần đón con về thăm ông bà nội và đưa con về lại cho chị Thúy A nuôi dưỡng. Điều đó thể hiện anh P thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con. Tại buổi làm việc ghi nhận nguyện vọng của con chung có mặt chị Thúy A và anh P, cháu M có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Hội Liên hiệp phụ nữ Phường 09, quận G ghi nhận về đời sống vật chất, tinh thần của cháu tốt. Do đó, xét quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu chuyển quyền nuôi con chung của chị Thúy A.

Căn cứ Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;

Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của chị Thúy A và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thúy A tự nguyện chịu. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Diệu Thúy A

Giao con chung tên Bùi Đức M, sinh ngày 11/02/2008 cho chị Trịnh Diệu Thúy A trực tiếp nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Chị Thúy A tự nguyện chịu. Cấn trừ vào số tiền chị Thúy A đã tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2016/0017922, ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Thúy A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận G;
- CCTHADS quận G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hạnh